

*Nghi Lộc, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

Số:184/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2019/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Viêt H- sinh năm 1978

Địa chỉ: xóm T 1, xã N, huyện N, Nghệ An.

- Bị đơn: anh Bùi Xuân P- sinh năm 1976

Địa chỉ: xóm T 1, xã N, huyện N, Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 18, T, M, Từ Liêm, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Biện Thị Anh T- Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng N. (Giấy ủy quyền số 154/GUQ lập ngày 12/8/2019)

Địa chỉ: khối 3, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Viêt H và anh Bùi Xuân P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

{2.1} Về con: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là cháu Bùi Xuân T- sinh ngày 25.12.2002 và cháu Bùi Thị Hằng N sinh ngày 20/10/2005. Giao cho chị Lê Thị Viêt H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu và tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh P.

Anh Bùi Xuân P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh P lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh P.

{2.2} Về tài sản, nợ và cho vay nợ:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về tài sản chung: Anh Bùi Xuân P và chị Lê Thị Viêt H thống nhất vợ chồng có khối tài sản chung là hai ngôi nhà cấp 4 và các công trình phụ gắn liền trên diện tích đất 233,8m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 350, tờ bản đồ số 26 ở xóm T 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Thửa đất được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 054335 ngày 20/3/2017 mang tên Bùi Xuân P và Lê Thị Viêt H.

- Về nợ: Anh Bùi Xuân P, chị Lê Thị Viêt H, Ngân hàng thống nhất vợ chồng có vay của Ngân hàng N - chi nhánh thị xã số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng chẵn) theo hợp đồng tín dụng số 181908.200/HĐTD ngày 25.7.2018 và đã thế chấp toàn bộ tài sản kê trên.

- Về thỏa thuận tự phân chia tài sản chung của vợ chồng: Anh Bùi Xuân P, chị Lê Thị Viêt H và Ngân hàng N thống nhất giao cho anh Bùi Xuân P được sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng là hai ngôi nhà cấp 4 và các công trình phụ gắn liền trên diện tích đất 233,8m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 350, tờ bản đồ số 26 ở xóm T 1, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng số CB 054335 ngày 20/3/2017;

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Bùi Xuân P, chị Lê Thị Viêt H và Ngân hàng N - chi nhánh thị xã C thống nhất:

+ Anh Bùi Xuân P có nghĩa vụ: trả toàn bộ số nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính đến ngày 13.8.2019 là 414.015.343 đồng Việt nam (Bốn trăm mười bốn triệu không trăm mười lăm ngàn ba trăm bốn ba đồng); Gồm 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) tiền gốc; 12.995.069 đồng (Mười hai triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn không trăm sáu chín đồng) tiền lãi trong hạn và 1.020.274 đồng (Một triệu không trăm hai mươi ngàn hai trăm bảy tư đồng) tiền lãi quá hạn.

+ Kể từ ngày 14/8/2019, anh Bùi Xuân P phải tiếp tục trả lãi suất cho số tiền gốc chưa thanh toán với mức lãi suất quá hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 181908.200/HĐTD ngày 25.7.2018 và các khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết món nợ gốc.

+ Trong trường hợp không trả hoặc trả không đủ số tiền trên, anh Bùi Xuân P đồng ý sử dụng toàn bộ tài sản đã thế chấp trong hợp đồng thế chấp số 171908.093/HĐTC ngày 6.7.2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 181908.200/VBSĐHĐTC ngày 25.7.2018 mà anh đã nhận quyền sở hữu, quyền

sử dụng cá nhân từ chị Lê Thị Viết H (có sự đồng ý của đại diện Ngân hàng) gồm hai ngôi nhà cấp 4 và các công trình phụ gắn liền trên diện tích đất 233,8m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 350, tờ bản đồ số 26 ở xóm T 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Thửa đất được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng số CB 054335 ngày 20/3/2017 để cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc phát mại trả nợ cho Ngân hàng N chi nhánh tại thị xã C. Trường hợp số tiền khi bán tài sản không đủ để trả hết nợ, anh Bùi Xuân P tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả hết số nợ nói trên.

Sau khi anh Bùi Xuân P trả hết khoản nợ trên, Ngân hàng N chi nhánh thị xã C có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Bùi Xuân P và anh Bùi Xuân P có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục thay đổi quyền sử dụng đất và quyền sở hữu về nhà ở theo quy định của pháp luật.

### **3. Về án phí:**

+ Về án phí li hôn: Chị Lê Thị Viết H thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí li hôn sơ thẩm được trừ trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005687 ngày 25/7/2019; Trả lại cho chị Lê Thị Viết H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Về án phí chia tài sản: Do các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ và đề nghị Tòa án ghi nhận trước khi tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí chia tài sản.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.**

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Loan Hòa**